

Số: /TB-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh của Đại học Huế;

Căn cứ Công văn số 1957/BGDĐT-GDDH ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non,

Đại học Huế thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

A. CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHÍ

Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2024 với chỉ tiêu và tiêu chí cụ thể như sau:

- Đại học Huế tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển không quá 10% chỉ tiêu mỗi ngành.
- Trường Đại học Y Dược: Đối tượng dự bị trung ương về, cử tuyển và hợp đồng theo địa chỉ sử dụng: Ngành Y khoa xét tuyển không quá 10 thí sinh, các ngành còn lại không vượt quá 5% chỉ tiêu của ngành.
- Xét hết chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp các giải thí sinh đạt được trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc tế; cấp quốc gia và một số tiêu chí phụ được quy định cụ thể cho từng đơn vị đào tạo.
- Thứ tự ưu tiên phương thức: Xét tuyển thẳng; Ưu tiên xét tuyển.
- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển theo danh mục ngành, môn thi, lĩnh vực đoạt giải (Phụ lục 5).

B. MỘT SỐ QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY CỦA ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2024

I. Xét tuyển thẳng

1. Thí sinh là đối tượng được quy định tại khoản 1, 2 Điều 8 của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đoạt giải không quá 4

năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng. Thí sinh được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào ngành **Sư phạm Âm nhạc**.

- Thí sinh đoạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi 21 tay nghề quốc tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cử đi; thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng. Thí sinh được xét tuyển thẳng trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc tốt nghiệp trung cấp) vào ngành **Sư phạm Công nghệ**.

* **Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế:** Tiêu chí để được xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo cụ thể như sau:

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc tế được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của trường.

- Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng. **Tiêu chí phụ:** Nếu nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển vào một ngành, Hội đồng Tuyển sinh sẽ sử dụng điểm trung bình cộng kết quả học tập THPT 3 học kỳ (học kỳ I, học kỳ II của lớp 11 và học kỳ I của lớp 12) thuộc tổ hợp 3 môn xét tuyển theo ngành.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào các ngành: Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Kỹ thuật hình ảnh Y học, Y tế công cộng và Dinh dưỡng. **Tiêu chí phụ:** Nếu nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển vào một ngành, Hội đồng Tuyển sinh sẽ sử dụng điểm trung bình cộng kết quả học tập THPT 3 học kỳ (học kỳ I, học kỳ II của lớp 11 và học kỳ I của lớp 12) thuộc tổ hợp 3 môn xét tuyển theo ngành.

Ghi chú: Thí sinh đoạt giải cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc tế, quốc gia phải có đề tài đoạt giải phù hợp với ngành đào tạo và do HĐTS xét duyệt.

2. Thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Căn cứ nguyện vọng của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo, HĐTS xem xét, quyết định nhận vào học các ngành học tại các đơn vị thành viên của Đại học Huế nếu đạt điều kiện kết quả trung bình cộng học tập 3 năm THPT đạt 6,5 điểm trở lên.

3. Thí sinh là người nước ngoài: Căn cứ vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ) của thí sinh và yêu cầu của ngành đào tạo; có đủ khả năng về tài chính để học tập, nghiên cứu và sinh hoạt; có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GDĐT; HĐTS xem xét, quyết định nhận vào học tại các đơn vị thành viên của Đại học Huế, cụ thể:

- Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế: ngoài các tiêu chí nêu trên, thí sinh phải đạt các điều kiện sau:

+ Đối với các ngành: Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, thí sinh tốt nghiệp THPT phải đạt loại giỏi trở lên trong năm học cuối cấp THPT,

các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển vào ngành học phải đạt điểm giỏi trở lên và được xếp loại hạnh kiểm tốt.

+ Đối với các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y tế công cộng, Hộ sinh, thí sinh tốt nghiệp THPT phải đạt loại khá trở lên trong năm học cuối cấp THPT, các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển vào ngành học phải đạt điểm khá trở lên và được xếp loại hạnh kiểm tốt.

+ Thí sinh phải được sự đồng ý giới thiệu đi học của Bộ GD&ĐT nước sở tại.

4. Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh phổ thông dân tộc nội trú tính theo nơi thường trú) theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: HĐTS xem xét, quyết định nhận vào học nếu đáp ứng được điều kiện tương ứng với ngành đào tạo, cụ thể:

TT	Trường	Ngành đào tạo	Điều kiện xét tuyển
1	Trường Đại học Luật	Luật	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại Khá trở lên.
		Luật kinh tế	
2	Trường Đại học Kinh tế	Tất cả các ngành đào tạo đại học.	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại Khá trở lên.
3	Trường Đại học Nông Lâm	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại trung bình (TB) trở lên.
4	Trường Đại học Khoa học	Tất cả các ngành đào tạo đại học (trừ ngành ngành: Kiến trúc)	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.
5	Trường Đại học Y Dược	Y học dự phòng	- Điểm trung bình các môn Toán, Hóa, Sinh của 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại Giỏi trở lên;
		Y học cổ truyền	
		Điều dưỡng	
		Y tế công cộng	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên;
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	
		Hộ sinh	- Hạnh kiểm 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên.
Kỹ thuật hình ảnh y học			
6	Trường Du lịch	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại Khá trở lên.
7	Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.

Những thí sinh được xét tuyển phải học bổ sung kiến thức 01 năm học trước khi vào học chính thức theo trường, ngành đăng ký xét tuyển.

II. Ưu tiên xét tuyển

Đại học Huế ưu tiên xét tuyển đối với thí sinh thuộc đối tượng được quy định tại khoản 5 điều 8 của Quy chế tuyển sinh hiện hành. Thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào các ngành phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đoạt giải.

* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

- Thí sinh đoạt giải Khuyến khích trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải Khuyến khích (hoặc tương đương) trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đoạt giải; *thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển*, đã tốt nghiệp THPT, có học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên, có hạnh kiểm lớp 12 đạt loại khá trở lên được ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải chính thức trong các cuộc thi ca, múa, nhạc chuyên nghiệp chính thức toàn quốc dự tuyển vào ngành Sư phạm Âm nhạc, *thời gian đoạt giải không quá 4 năm tính tới thời điểm đăng ký xét tuyển*, đã tốt nghiệp THPT, có học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên, có hạnh kiểm lớp 12 đạt loại khá trở lên được ưu tiên xét tuyển.

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào ngành **Sư phạm Công nghệ**, *thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng*, được ưu tiên xét tuyển.

III. Một số thông tin cần lưu ý

- Thí sinh xét tuyển vào ngành đào tạo giáo viên của Trường Đại học Sư phạm yêu cầu thí sinh không bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp; Hạnh kiểm của năm học lớp 12 phải đạt từ loại khá trở lên (căn cứ theo học bạ).

- Thí sinh xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất (khối T) yêu cầu phải có thể hình cân đối; không bị dị hình, dị tật; nam cao 1,63m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,53m và nặng 40kg trở lên.

C. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

I. Hồ sơ

1. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo mục B.I.1; ưu tiên xét tuyển theo mục B.II của thông báo:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (**Phụ lục 1**).
- Bản photocopy một trong các loại: Quyết định, bằng khen, giấy chứng nhận đoạt giải.
- Bản photocopy: học bạ 3 năm học THPT, Chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng Anh) đối với các ngành đào tạo tổ chức dạy và học bằng tiếng Anh (nếu có).
- Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận (đối với thí sinh xét tuyển thẳng vào Khoa Giáo dục Thể chất).

2. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo mục B.I.2 của thông báo:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (**Phụ lục 3**).

- Bản photocopy: Giấy xác nhận thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; Học bạ 3 năm học THPT.

- Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận.

3. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo mục B.I.3 của thông báo:

Phiếu đăng ký và danh mục hồ sơ (**Phụ lục 4**).

4. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo mục B.I.4 của thông báo

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (**Phụ lục 2**).

- Bản photocopy: Học bạ 3 năm học THPT; Giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và sổ hộ khẩu thường trú.

Những hồ sơ đăng ký xét tuyển không đúng quy định nói trên xem như không hợp lệ.

II. Lệ phí xét tuyển: 30.000đ/ 1 nguyện vọng

III. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ

1. Thời gian: **Từ ngày 20/5/2024 đến 17 giờ 00 ngày 30/6/2024**

2. Địa điểm nộp hồ sơ xét tuyển:

Thí sinh nộp trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh (EMS) qua đường bưu điện về địa chỉ: Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (thời gian nộp hồ sơ chuyển phát nhanh được tính theo dấu bưu điện).

D. CÔNG BỐ KẾT QUẢ XÉT TUYỂN: Dự kiến trước 17h00 ngày 11/7/2024

Mọi thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ theo địa chỉ: Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Điện thoại: 02343.828493, 0234.3898983. Cổng thông tin tuyển sinh Đại học Huế: <https://tuyensinh.hueuni.edu.vn>; Fanpage: <https://facebook/tuyensinhdaihochue> ./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Đại học Huế;
- Các Phó Giám đốc Đại học Huế;
- Các trường đại học thành viên;
- Các trường, khoa, phân hiệu thuộc Đại học Huế;
- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Lưu: VT, ĐTCTSV. LTMH.

GIÁM ĐỐC

Lê Anh Phương